

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-6-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con,
cấp dưỡng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đỉnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh;

Bà Phan Thị Trang Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Hằng M, sinh năm 1988 (có mặt).

- Bị đơn: Anh Hồ Văn Nh, sinh năm 1984 (có mặt).

Hai đương sự có hộ khẩu thường trú: Ấp Ô, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 4 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Hằng M trình bày:

Năm 2007, chị M và anh Hồ Văn Nh tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh Nh thường xuyên đánh đập, xúc phạm chị, không tôn trọng cha mẹ ruột của chị, vợ chồng sống không hạnh phúc, không muốn kéo dài thêm, chị M yêu cầu được ly hôn với anh Nh.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Thế V, sinh ngày 06/6/2008 (nam); Hồ Gia V1, sinh ngày 12/6/2012 (nam), hiện đang sống cùng với chị M. Khi ly hôn, yêu cầu nuôi hai con chung và yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Văn Nh trình bày ý kiến:

Về hôn nhân: Anh chị có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định. Mâu thuẫn vợ chồng là có, nguyên nhân do anh Nh nóng tính nên khi cự cãi với vợ có lời lẽ xúc phạm vợ và không tôn trọng cha mẹ vợ, bản thân đã biết lỗi và có đến xin lỗi chị M cùng gia đình, xin được tha thứ để vợ chồng đoàn tụ, không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, nếu chị M cương quyết ly hôn thì do Tòa án quyết định.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Thế V, sinh ngày 06/6/2008 (nam); Hồ Gia V1, sinh ngày 12/6/2012 (nam), hiện các cháu đang sống cùng với chị M. Khi ly hôn, xét nguyện vọng con chung, nếu các cháu sống chung với chị M, anh Nh đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 người con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu cho đến khi các cháu trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị M vẫn giữ yêu cầu ly hôn; yêu cầu nuôi con chung; yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Anh Nh đồng ý ly hôn, vì duy trì cũng không có hạnh phúc; con chung đồng ý để chị M nuôi dưỡng, đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật đến khi các cháu trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Hằng M và anh Hồ Văn Nh cưới nhau năm 2007, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 46

quyển số 01/2007 ngày 08/6/2007 của Ủy ban nhân dân xã H, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Theo lời trình bày của chị M thì trong thời gian chung sống anh Nh thường xuyên bạo lực gia đình, xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị và cha mẹ chị; đã qua chị cho anh Nh nhiều cơ hội nhưng anh Nh vẫn không sửa đổi còn hăm dọa chị, anh chị đã sống ly thân. Từ khi sống ly thân anh chị cũng không có tiếng nói chung, chị M yêu cầu ly hôn, anh Nh không đồng ý, vì còn thương vợ. Anh Nh thừa nhận trong lúc nóng giận không kiềm chế được có xúc phạm chị M và gia đình nhà vợ nên anh đã xin lỗi, xin chị M và gia đình tha thứ cho anh một cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Tại phiên tòa, chị M vẫn giữ yêu cầu ly hôn; anh Nh đồng ý ly hôn, vì duy trì cũng không có hạnh phúc. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật nên được chấp nhận. Cho chị Hồ Hằng M được ly hôn với anh Hồ Văn Nh.

[2] Về nuôi con chung: Chị M và anh Nh xác định có 02 con chung tên Hồ Thế V, sinh ngày 06/6/2008 (nam); Hồ Gia V1, sinh ngày 12/6/2012 (nam), hiện tại các cháu đang sống cùng với chị M. Khi ly hôn, hai đương sự thống nhất giao con chung cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, Tòa án làm việc trực tiếp với cháu V và cháu V1, các cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ nếu cha mẹ các cháu ly hôn. Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của các cháu, giao cháu V và cháu V1 cho chị M tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, yêu cầu của chị M được anh Nh đồng ý.

Theo quy định của pháp luật thì mức cấp dưỡng không thấp hơn $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở, lương cơ sở hiện tại 1.490.000 đồng, nên buộc anh Nh cấp dưỡng nuôi con một tháng 800.000 đồng/cháu cấp dưỡng cho hai cháu là 1.600.000 đồng/tháng đến khi các cháu trưởng thành tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, cấp dưỡng hàng tháng; anh Nh chậm cấp dưỡng còn phải chịu lãi suất.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị M phải chịu 300.000 đồng, được trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp; án phí cấp dưỡng định kỳ anh Nh phải chịu 300.000 đồng.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Hằng M về việc xin ly hôn với anh Hồ Văn Nh.

Cho chị Hồ Hằng M được ly hôn với anh Hồ Văn Nh.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Hồ Thế V, sinh ngày 06/6/2008 (nam) và cháu Hồ Gia V1, sinh ngày 12/6/2012 (nam) cho chị Hồ Hằng M tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Nh cấp dưỡng nuôi con 800.000 đồng/cháu/tháng x 02 cháu = 1.600.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án, anh Nh chậm cấp dưỡng thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm cấp dưỡng.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Hai đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch chị M phải chịu 300.000 đồng, chị M có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0007641 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân chị M nộp đủ.

Án phí cấp dưỡng định kỳ anh Nh phải chịu 300.000 đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã H, huyện N (CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính